

HAI BÀI THƠ MỚI TÌM THẤY CỦA NGUYỄN BÁ LÂN

NGUYỄN DUY HỢP - NGUYỄN XUÂN SÁU^(*)

Thiều thời Nguyễn Bá Lân đã rất nổi tiếng. Trước hết là có người bố hay chữ hơn đời, nhưng lận đận đường công danh khoa cử. Cụ Nguyễn Cống Hoàn kỳ vọng nhiều ở con nên hết lòng dạy dỗ, rèn cặp cho Nguyễn Bá Lân. Nhiều chuyện bố bắt con thi thơ phú với mình đã trở thành những giai thoại được dân gian truyền tụng. Ông là một trường hợp đặc biệt, chỉ học ở nhà mà thành tài.

Đến khi Nguyễn Bá Lân thi đỗ Tiến sĩ ra làm quan thì lại càng nổi tiếng là người giỏi chính sự, nổi bật ở bốn đức tính “chất phác, thẳng thắn, mạnh dạn, dám nói” (*Việt sử thông giám cương mục*). Khi đảm đương cõi biên trấn cũng như khi bàn việc ở triều đình, bao giờ cũng “giữ lòng trung thực, công bằng, không a dua”. Vì thế nên bị “nhiều kẻ gièm pha”. Chính chúa Trịnh đã nói với Nguyễn Bá Lân như vậy. Song chúa rất hiểu ông nên “vẫn không ngờ vực”, mà còn xếp vào bậc công thần được thăng Thượng thư Bộ Lễ, hàm Thiếu bảo, vào bậc Ngũ lão.

Trong lĩnh vực văn học, Nguyễn Bá Lân học rộng, đọc nhiều, giỏi văn chương, được người đương thời suy tôn là một

trong “An Nam đại tứ tài” (còn gọi là “Tràng An tứ hổ”).

Tuy nhiên tác phẩm của ông phần lớn đã thất truyền. Hiện chỉ còn lại một số thơ chữ Hán vịnh nhân vật lịch sử, danh thắng Trung Hoa và bài phú Nôm nổi tiếng *Ngã ba Hạc*. Đó quả là một điều rất đáng tiếc.

Gần đây nhân đọc cuốn *Gia phả họ Nguyễn Đức ở Phật Tích*, chúng tôi mới phát hiện ra hai bài thơ chữ Hán của Nguyễn Bá Lân, trước nay chưa được công bố. Đáng chú ý trong hai bài ấy có những thông tin khác hẳn những điều chép trong sử sách đang lưu hành về Nguyễn Bá Lân.

Trước khi giới thiệu toàn văn hai bài thơ, chúng tôi xin giải đáp một số câu hỏi của bạn đọc như: Giữa họ Nguyễn Đức với Nguyễn Bá Lân có quan hệ như thế nào? Tại sao thơ của Nguyễn Bá Lân lại được lưu giữ trong Gia phả họ Nguyễn Đức?

Về họ Nguyễn Đức, một thế gia vọng tộc xứ Kinh Bắc, có đến bốn người đỗ đại khoa, nhưng chúng ta chỉ chú ý

(*) Mỗ Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh.

đến Tiến sĩ Nguyễn Đức Vĩ, bạn của Nguyễn Bá Lân.

Nguyễn Đức Vĩ sinh năm Canh Thìn (1700), người làng Phật Tích huyện Tiên Du, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Thi Hương đỗ Giải nguyên. Năm 28 tuổi, do chân Nho sinh trúng thức thi đỗ Tiến sĩ khoa Đinh Mùi, niên hiệu Bảo Thái thứ 8 (1727) triều Lê (Đỗ sau cha là Tiến sĩ Nguyễn Đức Anh 12 năm). Làm quan đến chức Lại bộ Thượng thư, Thái tử Thái phó, phong tặng Thái bảo, tái gia phong tặng Thái phó, Thượng trụ quốc, Thượng trật, tước Kế Thiện hầu.

Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* viết về ông như sau: “Đức Vĩ là người cẩn thận, thanh bạch, làm quan cao mấy chục năm mà trong nhà không chứa của thừa... Mọi người phục về đức liêm khiết”.

Năm Giáp Thân (1764) Nguyễn Đức Vĩ 65 tuổi dâng biểu xin nghỉ-hưu, được nhà chúa chấp nhận. Trong bữa tiệc triều đình tiễn biệt, ông có làm một bài thơ chữ Hán tự thuật và cảm ơn sự ưu ái trọng dụng của triều đình, lời lẽ mui phần khiêm nhường như sau:

訓 話 餘 談 竊 自 家
淺 低 俗 學 玷 巍 科
益 裨 無 策 酬 辰 卷
疏 懶 空 糜 度 歲 華
庸 猥 祇 羞 塵 仕 籍
逸 休 何 幸 沐 恩 波
基 光 僅 想 邀 遐 庇
閒 裏 長 春 誦 樂 嘉

Phiên âm:

Huân hũ dư đàm thiết tự gia
Thiểm đề tục học diêm nguy khoa.
Ích tì vô sách thù thần quyền

Sơ lãn không mi độ tuế hoa.
Dung ỏi chi tu trần sĩ tịch
Dật hưu hà hạnh mộc ân ba.
Cơ quang cận tường yêu hà tí
Nhân lý trường xuân tụng lạc gia.
Tạm dịch:
Giảng tập thi thư trộm dẫu nhà
Học nông tài mọn lạm cao khoa.
Báo đền ơn nước nghèo phương lược
Buông thả thói lười phụ tuổi hoa.
Bụi bặm vụng về hoen sổ sách
Mưa nhuần tắm gội thấm ơn xa.
Trở về quê cũ bao ao ước
Thong thả ngày xuân dặng dặng ca.

Bài thơ xướng của Nguyễn Đức Vĩ đã được các quan dự tiệc hưởng ứng họa lại. Tất cả gồm 42 bài của 41 danh sĩ đương thời. Trong đó có những tên tuổi đáng kính như Nguyễn Nghiễm (thân phụ đại thi hào Nguyễn Du), Phan Cận (thân phụ Phan Huy Ích), cha con Lê Trọng Thứ, Lê Quý Đôn, anh em Trần Danh Ninh, Trần Danh Lâm v.v... Cả 42 bài đều được gia phả họ Nguyễn Đức trân trọng chép lại làm gia bảo.

Nguyễn Bá Lân lúc đó đang làm Nhập thị Bồi tụng, Thế Trạch hầu. Là bạn đồng liêu của Nguyễn Đức Vĩ, tất nhiên cũng có thơ họa. Song khác mọi người, ông làm hai bài. Nguyên văn như sau:

其一朝例

衣 鉢 相 傳 致 仕 家
老 全 尤 貴 少 登 科
得 非 道 義 含 中 順
爲 使 功 名 發 外 華
雅 趣 堪 尋 仙 跡 局
塵 勞 盡 付 德 江 波

有時散步高嶺處
應顧相隨笑孟嘉

其二 . 爲同庚又舊同縣更加一律

世澤文章各一家
亨衢早晚亦殊科
氣求祇爲同心臭
蠱壽相攜兩髮華
何幸丹回西溯岸
獲偕棹退北橫波
同庚有七今纔二
或我仙遊運適嘉

Phiên âm:

Kỳ nhất (triều lệ)

Y bát tương truyền trí sĩ gia
Lão toàn vuu quý thiếu đấng khoa.
Đắc phi đạo nghĩa hàm trung thuận
Vi sử công danh phát ngoại hoa.
Nhã thú kham tâm Tiên tích cục
Trần lao tận phó Đức giang ba.
Hữu thời tản bộ cao điền xứ
Ứng cố tương tùy tiểu mạnh gia.

Kỳ nhị

(Vị đồng canh hựu cựu đồng huyện,
cánh gia nhất luật)

Thế trạch văn chương các nhất gia
Hanh cù tảo văn diệt thù khoa.
Khí cầu kỳ vị đồng tâm xú
Xuẩn thọ tương huê lưỡng phát hoa.
Hà hạnh đan hồi tây Sóc ngạn
Hoạch giai trạo phản bắc Hoàn ba.
Đồng canh hữu thất kim tài nhị
Hoặc ngã Tiên Du vận thích gia.

Tạm dịch:

Bài thứ nhất

(Làm theo lệ của triều đình)

Y bát truyền nổi được về trí sĩ
Già được trọn vẹn, trẻ từng đỗ đạt
Công danh đặt giữa đường ban, khiến
Đạo nghĩa nằm trong lẽ được, thua.
Sông Đức rửa lòng cho sạch bụi
Núi Tiên tìm thú lánh phồn hoa.
Có khi cao hứng trèo lên đỉnh
Ngoảnh cổ cười vang trước thẳm xa.

Bài thứ hai

(Vị cùng tuổi lại cùng huyện cũ, nên làm
thêm một bài thơ luật nữa)

Mỗi nhà riêng một nếp văn chương
Sớm muộn khoa danh vẫn thẳng đường.
Người ứng khí tìm người ứng khí
Tóc pha sương đỡ tóc pha sương.
Đã từng sát cánh tây non Sóc
Lại trái chống chèo bắc vụng Ngang.
Cùng tuổi hai ta cùng tốt số
Hẩn nhờ quê mẹ rù lòng thương.
Sách *Lịch triều hiến chương loại chí*
cho biết: Họa thơ tiễn bạn về hưu là một
sinh hoạt tao nhã thời Lê - Trịnh, khởi
xương vào năm Mậu Thân (1668) “từ đó
thành lệ”.

Hai bài thơ của Nguyễn Bá Lân nằm
trong số 42 bài thơ của 41 tác giả, được
viết vào năm 1764 là những bài thơ họa
vần, tiễn Tiến sĩ Thượng thư Nguyễn
Đức Vĩ về hưu.

Song khắc phục lối văn chương thù
tạc, khuôn sáo, và vượt qua luật lệ gò
bó, nghiêm ngặt của Đường thi; bằng tài
năng xuất chúng và tình cảm chân thành,
Nguyễn Bá Lân đã thổi vào hai bài thơ
họa vần một sinh khí mới.

Ở bài thứ nhất, tuy “làm theo lệ của triều đình”, nhưng Nguyễn Bá Lân không ca ngợi chung chung mà như muốn bàn với bạn một triết lý nhân sinh. Ông cho rằng người làm quan cũng như người đi tu. Nếu trong thời gian cai trị mà biết “sử dân dĩ thời” (sai khiến dân đúng lúc, ví như mùa cày cấy không bắt họ làm phu phen, tạp dịch), lại am hiểu và hành xử đúng đạo lý trong việc được thua, thành bại (đắc thất) thì lúc về hưu là lúc tu hành đắc đạo rồi đó! Đến lúc ấy bao nhiêu bụi bặm, khó nhọc phỏ mặc cho dòng nước rửa trôi!

Đặc biệt ông có cái chí phóng khoáng, bao trùm vũ trụ, giống như thiền sư Không Lộ đời Lý, khi viết hai câu kết:

Có khi cao hứng trèo lên đỉnh

Ngoảnh cổ cười vang trước thẳm xa.

Tất cả những ý vị ấy tạo cho bài thơ một thể đứng độc lập, nếu không đề “kỳ nhất triều lệ”, khó biết đó là thơ thù tạc.

Hình như làm xong bài thứ nhất, Nguyễn Bá Lân cảm thấy chưa nói được bao nhiêu về tình thân hữu lâu năm giữa hai người, nên ông lại theo đúng niêm luật, họa vần tiếp bài thứ hai. Một lúc làm xong hai bài thơ mà bài nào cũng đáng đọc, cho thấy tài ứng đối mẫn tiệp “năng văn cường ký” của Nguyễn Bá Lân.

Ở bài thứ hai Nguyễn Bá Lân tập trung nói về tình bạn thân thiết giữa ông và Nguyễn Đức Vĩ. Bài thơ giống như một bản tự thuật sinh động và đầy đủ. Theo đó ta được biết hai ông đều sinh ra trong những gia đình Nho học “mỗi nhà nêu một nếp văn chương” riêng mà ai cũng có quyền tự hào. Nguyễn Đức Vĩ đỗ Tiến sĩ (tên đứng thứ hai) khoa Đinh

Mùi (1727), Nguyễn Bá Lân đỗ Hội nguyên Tiến sĩ khoa Tân Hợi (1731), tuy sớm muộn có khác nhau, song cả hai đều đi tới đích một cách vẻ vang. Trong thời kỳ làm quan, hai ông cùng được chúa Trịnh yêu mến, tin tưởng cử ra đảm đương cõi biên trấn. Đó là lý do họ có dịp sát cánh bên nhau ở phía tây núi Sóc (Vệ Linh, thuộc địa phận Sóc Sơn Hà Nội) và ở phía bắc vịnh biển Đèo Ngang (Hoành Sơn, địa phận Hà Tĩnh - Quảng Bình). Lúc trẻ hai ông là bạn “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu”. Khi về già, nói khiêm là xuân thọ (ngu đàn mà được thọ), thì người nọ dặt người kia “Tóc pha sương đỡ tóc pha sương”, nêu một hình ảnh đẹp mà cảm động.

Đặc biệt bài thơ đã đưa ra một thông tin mới: Nguyễn Bá Lân vốn gốc gác người huyện Tiên Du (Kinh Bắc). Đến đời cụ tổ tam đại, thích phong thủy dời đến ở làng Cổ Đô, huyện Tiên Phong (Sơn Tây). Ông với Nguyễn Đức Vĩ là hai trong bảy người cùng tuổi, tức là sinh vào năm Canh Thìn (1700), chứ không phải năm Tân Tị (1701) như nhiều tài liệu xưa nay tính nhầm. Chính Nguyễn Bá Lân đã nhắc đi nhắc lại cụm từ “đồng canh” trong lời dẫn và trong bài thơ. Đó là lời đính chính không cần bàn cãi!

Nguyễn Bá Lân là tác giả tên tuổi của văn học trung đại Việt Nam. Tìm được một tác phẩm của ông đã là đáng quý. Nếu như tác phẩm ấy lại cho biết những thông tin mới về ông thì càng quý bội phần. Với suy nghĩ đó chúng tôi mạnh dạn dịch, giới thiệu hai bài thơ mới tìm thấy của Nguyễn Bá Lân cùng bạn đọc, nói như người xưa là trả “châu về Hợp Phố”./.

N.D.H - N.X.S